

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Giao nhiệm vụ và một số chỉ tiêu cơ bản đối với chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước số 68/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam;

Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thành viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam tại Tờ trình số 148/TTr-HĐTV ngày 08/4/2026 về việc đề nghị giao nhiệm vụ và một số chỉ tiêu cơ bản đối với Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam; Báo cáo số 250/BC-HĐTV ngày 12/6/2026 giải trình, tiếp thu làm rõ ý kiến việc giao nhiệm vụ và một số chỉ tiêu cơ bản trong Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam và đề nghị của Ban Kiểm soát Tổng công ty tại Báo cáo số 15/QLB-BKS ngày 24/4/2026 báo cáo Bộ Xây dựng về Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam tại Tờ trình số 148/TTr-HĐTV;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ và một số chỉ tiêu cơ bản đối với Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, như sau:

1. Mục tiêu và định hướng:

1.1. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung:

- *Mục tiêu đến năm 2030:* Phấn đấu xây dựng Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam trở thành nhà cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay hàng đầu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương về ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tập trung nguồn lực nhằm đáp ứng các yêu cầu của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) về Kế hoạch không lưu toàn cầu (GANP), Chương trình Bầu trời liền mạch (Seamless ANS APAC) và lộ trình triển khai ATM hiện đại. Phấn đấu nâng cao mức độ trưởng thành theo Tiêu chuẩn xuất sắc (SoE) của CANSO; từng bước đóng vai trò dẫn dắt trong việc chia sẻ dữ liệu không lưu khu vực thông qua hệ thống Quản lý tin tức hàng không điện rộng (SWIM) và triển khai phương thức khai thác dựa trên quỹ đạo bay (TBO) trên các luồng bay trực chính.

- *Tầm nhìn đến năm 2045:* Định hướng trở thành nhà cung cấp dịch vụ không lưu hàng đầu Châu Á - Thái Bình Dương, tiên phong ứng dụng công nghệ số và phát triển bền vững. Cam kết bảo đảm an toàn ở mức độ cao nhất và hiệu quả khai thác tối ưu, góp phần thiết thực đưa Việt Nam trở thành trung tâm trung chuyển hàng không của khu vực. Nâng tầm vị thế doanh nghiệp từ khu vực Đông Nam Á ra tầm châu lục; hướng tới dẫn dắt việc ứng dụng công nghệ số tiên tiến (AI, Big Data) và các khái niệm quản lý không lưu hiện đại (TBO, SWIM). Đồng thời, gắn chặt nhiệm vụ bảo đảm an toàn bay với trách nhiệm bảo vệ môi trường và thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược quốc gia.

b) Mục tiêu cụ thể:

- *Về thực hiện nhiệm vụ chính trị:* Bảo đảm điều hành bay an toàn tuyệt đối 100% cho tất cả các chuyến bay trong vùng thông báo bay và các vùng trời trách nhiệm được giao. Phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động cung ứng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay với nhiệm vụ giữ vững an ninh, quốc phòng và bảo vệ chủ quyền vùng trời quốc gia trong tình hình mới.

- *Về công nghệ và hiện đại hóa hạ tầng:* Đẩy mạnh lộ trình chuyển đổi số toàn diện, thực hiện hiện đại hóa đồng bộ hạ tầng kỹ thuật (CNS/ATM) hướng tới hệ sinh thái quản lý luồng không lưu thông minh. Tiên phong ứng dụng các công nghệ tiên tiến theo lộ trình của ICAO (SWIM, TBO, ASBU...) nhằm tối ưu hóa năng lực thông qua của vùng trời và nâng cao chất lượng dịch vụ. Tập trung nguồn lực triển khai đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các công trình hạ tầng hàng không trọng điểm quốc gia; bảo đảm sự phát triển đồng bộ giữa năng lực điều hành bay và quy mô hạ tầng cảng hàng không toàn quốc.

- *Về hoạt động đầu tư:* Tập trung nguồn lực thực hiện các dự án trọng điểm, quán triệt nguyên tắc đầu tư dứt điểm, đồng bộ và không dàn trải. Ưu tiên sử dụng tối đa nguồn vốn tự có của doanh nghiệp nhằm giảm áp lực nợ vay, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Thường xuyên rà soát tiến độ, chủ động điều chỉnh hoặc

giãn hoãn đầu tư đối với các dự án chưa cấp thiết khi thị trường có biến động để bảo đảm an toàn tài chính.

- *Về hiệu quả tài chính và bảo toàn vốn*: Đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; tối ưu hóa hiệu quả sử dụng Quỹ đầu tư phát triển và các nguồn vốn hợp pháp khác để phục vụ lộ trình hiện đại hóa của Tổng công ty. Việc phát triển kinh doanh phải được tổ chức trên cơ sở kiểm soát chặt chẽ nguồn hình thành và cơ cấu các nguồn vốn, khả năng thanh toán, bảo đảm an toàn tài chính doanh nghiệp.

- *Về quản trị và cơ cấu doanh nghiệp*: Cơ cấu lại bộ máy quản trị doanh nghiệp theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiện đại. Chuyển đổi phương thức quản trị theo mục tiêu gắn với chỉ tiêu KPI và trách nhiệm giải trình; đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện phục vụ quản trị, điều hành.

- *Về nguồn nhân lực và hội nhập quốc tế*: Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là lực lượng chuyên môn nghiệp vụ chuyên sâu, có đủ năng lực làm chủ và vận hành hiệu quả các hệ thống công nghệ hiện đại. Chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, từng bước xác lập vai trò quan trọng của Quản lý bay Việt Nam trong các tổ chức hàng không quốc tế (ICAO, CANSO) và các chương trình hợp tác khu vực.

1.2. Định hướng phát triển: Tiếp tục duy trì mô hình doanh nghiệp 100% vốn nhà nước với ngành nghề cốt lõi là cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay. Tập trung nguồn lực để thực hiện các kế hoạch phát triển quản lý không lưu toàn cầu và các chương trình hội nhập hàng không khu vực theo định hướng của các Tổ chức Hàng không quốc tế. Nâng tầm vị thế doanh nghiệp từ khu vực Đông Nam Á ra tầm châu lục; hướng tới dẫn dắt việc ứng dụng công nghệ số tiên tiến (AI, Big Data). Đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu tài chính phù hợp với diễn biến khách quan của thị trường. Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Bộ Xây dựng và các cơ quan quản lý nhà nước.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030:

2.1. Công ty mẹ:

- Tổng sản lượng điều hành bay: 6,17 triệu lần chuyến.
- Tổng doanh thu: 30.323 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế (sau trích quỹ KHCN): 5.263 tỷ đồng.

2.2. Hợp nhất:

- Tổng sản lượng điều hành bay: 6,17 triệu lần chuyến.
- Tổng doanh thu: 31.466 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế (sau trích quỹ KHCN): 5.697 tỷ đồng.

3. Tổng vốn đầu tư dự kiến từ Quỹ đầu tư phát triển của Công ty mẹ:
2.504,7 tỷ đồng.

(Chi tiết các chỉ tiêu theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện

1. Hội đồng thành viên và Ban Kiểm soát VATM có trách nhiệm:

a) Hội đồng thành viên:

- Căn cứ nhiệm vụ và chỉ tiêu cơ bản được giao tại Điều 1 Quyết định này, điều chỉnh Chiến lược phát triển của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam giai đoạn 2026-2030.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc triển khai, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của chiến lược thành các chương trình hành động và phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển hàng năm, đảm bảo việc thực hiện Chiến lược đúng lộ trình và đạt hiệu quả cao.

- Chủ động huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tập trung thực hiện các dự án trọng điểm theo đúng mục tiêu chiến lược.

- Quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại Tổng công ty đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành về quản lý và bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

- Chủ động theo dõi, rà soát tiến độ; kịp thời báo cáo Bộ Xây dựng xem xét điều chỉnh các nhiệm vụ, chỉ tiêu khi có biến động lớn, bất khả kháng từ thị trường quốc tế theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược; tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu kết quả thực hiện Chiến lược để quản lý, giám sát; tổ chức tổng kết việc thực hiện Chiến lược vào năm 2030.

b) Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam: Thực hiện trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam theo đúng quy định.

2. Vụ Quản lý doanh nghiệp:

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược theo quy định.

- Theo dõi và đôn đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam lập và phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm phù hợp với Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 -2030.

- Tiếp nhận, xem xét và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc hoặc kiến nghị của Tổng công ty trong quá trình thực thi.

- Tham mưu, báo cáo Lãnh đạo Bộ đề kiến nghị cấp có thẩm quyền quyết định đối với các nội dung vượt thẩm quyền, đảm bảo đúng trình tự và quy định pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ Tổng công ty báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế tài chính đặc thù nhằm bảo đảm nguồn lực thực hiện lộ trình hiện đại hóa hạ tầng điều hành bay.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Xây dựng thực hiện giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và một số chỉ tiêu cơ bản đối với chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam theo quy định của pháp luật. Quá trình đánh giá được thực hiện trên cơ sở xem xét, ghi nhận các yếu tố rủi ro khách quan làm căn cứ xét duyệt, bảo đảm tính khách quan, công bằng theo quy định tại Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Quản lý doanh nghiệp, Tổ chức cán bộ; Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam; Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Minh (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- Lưu VT, QLDN (Doanh).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn

PHỤ LỤC: CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 – 2030 CỦA VATM

(Kèm theo Quyết định: /QĐ-BXD ngày /6/2026 của Bộ Xây dựng)

1. Công ty mẹ - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029	Kế hoạch năm 2030	Tổng giai đoạn 2026-2030
1	Sản lượng điều hành bay (L/C)	1.026.800	1.110.256	1.196.686	1.335.959	1.502.900	6.172.602
2	Doanh thu	5.012	5.422	5.862	6.579	7.446	30.323
3	Lợi nhuận trước thuế	959	934	967	1.136	1.267	5.263

2. Hợp nhất

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029	Kế hoạch năm 2030	Tổng giai đoạn 2026-2030
1	Sản lượng điều hành bay (L/C)	1.026.800	1.110.256	1.196.686	1.335.959	1.502.900	6.172.602
2	Doanh thu	5.215	5.598	6.066	6.820	7.764	31.466
3	Lợi nhuận trước thuế	1.036	1.010	1.053	1,227	1,371	5,697